**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN T**
**TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/DS-ST
Ngày: 15/10/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán lúa"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân*:- Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- Ông Phạm Văn Động

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh, thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang:*** Ông Nguyễn Trần Đức Tuyên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán lúa". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1951 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: **Công Ty TNHH H**

Đại diện theo pháp luật: ông Bạch Thanh T. Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số E N, phường H, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Minh Q,** sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:** Vào khoảng tháng 2 năm 2022 giữa ông và Công ty TNHH H có ký hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán lúa ST 25 với diện tích với diện tích là 66 công tầm lớn (1.296m$^2$/công ) do ông Bạch Thanh T là giám đốc công ty H trực tiếp ký hợp đồng. Theo thoả thuận thì phía công ty cung ứng vật tư nông nghiệp ( phân, thuốc…) và có trách nhiệm thu mua bao tiêu sản lượng 700 ký/1.296m$^2$ với giá 7.900đồng/ký. Đến khoảng tháng 8/2022 thu hoạch, công ty đã điều ghe và nhân viên đến thu mua lúa của ông với tổng số tiền là:

66 công tầm lớn x 700kg/công = 46.200g x 7.900đ/kg = 364.980.000 đồng. Sau khi trừ số tiền công ty tạm ứng vật tư nông nghiệp 105.610.000 đồng và tiền tạm ứng 3.300.000 đồng thì Công ty phải trả cho ông số tiền thu mua lúa là 256.070.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi ông giao lúa cho Công ty TNHH H thì phía công ty không không thanh toán tiền lúa ngày mà hẹn lại vài ngày sau thanh toán. Sau đó ông có đòi nợ nhiều lần thì vào ngày 19/8/2022 Giám đốc Công ty TNHH H là ông Bạch Thanh T có ký giấy nhận tiền xác nhận số tiền thu mua lúa của ông là 256.070.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), cùng ngày 19/8/2022 ông Bạch Thanh T trả cho ông 76.070.000 đồng. Còn lại 180.000.000 đồng ông Bạch Thanh T cam kết trả muộn nhất vào ngày 24/8/2022. Tuy nhiên, đến ngày 27/8/2022 Đại diện của Công ty là ông Bạch Thanh T chỉ trả cho ông được thêm 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Còn lại 130.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Ông cam kết trước pháp luật chữ ký và chữ ký Bên A (Công ty TNHH H) là của ông T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H ký và có đóng dấu của công ty.

Bản gốc Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán lúa được ký kết giữa ông với công Ty TNHH H thì sau khi ông T làm Giấy nhận tiền ngày 19/8/2022, ông đã giao lúa xong và Hợp đồng kết thúc nên ông T đã yêu cầu thu lại. Hiện nay ông không còn giữ Bản gốc Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán lúa giữa các bên mà do Công ty TNHH H1. Tuy nhiên tại mục 3 Giấy nhận nợ ngày 19/8/2022 Công ty xác nhận nội dung *" Mục đích giao nhận tiền: Thanh toán tiền theo Hợp đồng lúa giữa Công ty H ký kết với nông dân..."*. Điều này chứng tỏ Công ty H có ký Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán lúa với ông.

Nay ông yêu cầu Công Ty TNHH H do ông Bạch Thanh T và ông Nguyễn Minh Q làm đại diện trả cho ông số tiền còn lại là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) theo giấy nhận tiền ngày 19/8/2022, không yêu cầu tính lãi.

Việc ký kết Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa số TT/HDLUA/01 ngày 01/2/2022 và Phụ lục Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa ngày 15/3/2022 là việc giữa ông Q và Công Ty TNHH H, ông không biết và cũng không liên quan gì đến ông. Công ty TNHH H là người trực tiếp ký Hợp đồng Hợp tác sản xuất và mua bán lúa với ông thì Công ty H có trách nhiệm trả nợ mua bán lúa cho ông. Còn tranh chấp quyền, nghĩa vụ của ông Q và Công Ty phát sinh từ Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa số TT/HDLUA/01 ngày 01/2/2022 và Phụ lục Hợp đồng sản xuất

và mua bán lúa ngày 15/3/2022 thì ông Q với Công ty khởi kiện thành vụ kiện khác.

Ngoài ra, ông không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa ông yêu cầu Công Ty TNHH H do ông Bạch Thanh T và ông Nguyễn Minh Q làm đại diện trả cho ông số tiền còn lại là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) theo giấy nhận tiền ngày 19/8/2022, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, ông không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

***Tại bản tự khai ngày 16/2/2023 Công ty TNHH H trình bày:*** Trước đây do ông Nguyễn Minh Q trình bày muốn làm lúa ST 25 để làm sản phẩm OCOP cho huyện T nên Công ty TNHH H với ông Nguyễn Minh Q có ký Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa số TT/HDLUA/01 ngày 01/2/2022 và Phụ lục Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa ngày 15/3/2022 để thoả thuận về việc quy định trách nhiệm Công việc sản xuất và phân phối vật tư Nông nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Theo nội dung thoả thuận của Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng nêu trên thì phía Công ty TNHH H đồng ý đầu tư chi phí lúa giống, vật tư nông nghiệp cho ông Q đến hết hè thu tháng 7/2022 với hình thức hỗ trợ tạm ứng công nợ cho ông Q về các chi phí lúa giống, chi phí vật tư nông nghiệp, chi phí nhân sự cùng các chi phí liên quan khác và chi phí thu mua lúa (nếu có và dựa vào khả năng của Công ty). Công ty là người đại diện ký kết Hợp đồng với nông dân. Công ty cung cấp hàng hoá, vật tư nông nghiệp (các mặt hàng phân bón do Công ty K) cho ông Q theo đơn đặt hàng của ông Q. Còn ông Q bán lại cho nông dân theo giá bên ông Q quy định và tự có kế hoạch thu lại các các khoản tạm ứng cho nông dân (nếu có). Ông Q là người trực tiếp làm việc với nông dân các khâu kỹ thuật chăm sóc hướng dẫn, canh tác lúa và chịu trách nhiệm thu mua toàn bộ sản lượng sau thu hoạch với nông dân và tự tìm người bán ra. Toàn bộ doanh thu lợi, nhuận từ việc mua bán lúa này sẽ do ông Q tự thu và quản lý, Công ty không can thiệp vào. Trường hợp nếu lợi nhuận âm thì ông Q sẽ tự xử lý, bên Công ty không có trách nhiệm giải quyết. Sau khi ông Q bán được số lúa gạo thu mua từ hộ nông dân sẽ thanh toán lại cho Công ty các khoản tạm ứng và lãi theo hợp đồng quy định.

Sau khi ký Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa TT/HDLUA/01 ngày 01/2/2022 thì ông Q cho rằng với tư cách cá nhân thì ông Q không đủ điều kiện pháp lý để tổ chức các buổi hội thảo triển khai mô hình sản xuất lúa đến bà con nông dân, cũng như lo thủ tục giấy tờ ở cơ quan chức năng có thẩm quyền nên ông Q yêu cầu Công ty bổ nhiệm ông Q làm Phó giám đốc Công ty TNHH H để thuận tiện cho ông Q thực hiện các thủ tục nêu trên và được phía Công ty đồng ý.

Thực hiện thoả thuận trên tháng 2 năm 2022 Công ty H đã trực tiếp ký kết Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa với nhiều hộ nông dân trên địa bàn huyện T do ông Q triển khai (trong đó có ông Nguyễn Văn N). Ngoài tiền hàng và tiền công ty tạm ứng cho ông Q, từ ngày 23/6/2022 đến ngày 4/8/2022 Công ty đã cho ông Q vay 4.4000.000.000 đồng để thu mua lúa của nông dân. Tuy nhiên, từ sau ngày

8/8/2022 Công ty lại nhận được nhiều cuộc gọi đòi tiền từ nông dân. Nhận thấy ông Q có dấu hiệu lừa đảo vì đã sử dụng tiền của Công ty vào mục đích khác nên Công ty V liên hệ với ông Q yêu cầu ông Q kiểm kê lại số lúa gạo của ông Q còn lưu lại tại các kho Trường T1 và Song N1 và giao lại quyền kiểm soát số tài sản này lại cho Công ty vì ông Q còn nợ Công ty nhiều khoản công nợ đã tạm ứng. Theo thoả thuận giữa ông Q và Công ty thì Công ty không có trách nhiệm thu mua và trả tiền mua lúa cho hộ nông dân. Tuy nhiên, do thông cảm cho khó khăn của nông dân, trong thời gian ông Q trốn tránh, mà gạo để lâu chất lượng sẽ bị ảnh hưởng nên Công ty đã đứng ra thay ông Q thu hộ tiền bán lúa tại hai nhà máy trên và chi hộ tiền thu mua lúa cho nhiều hộ nông dân có ký Hợp đồng với Công ty trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH H có yêu cầu như sau:

- Công ty TNHH H có địa chỉ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việc Toà án nhân dân huyện Tân Hiệp thụ lý giải quyết là sai thẩm quyền, vi phạm nghiêm trọng luật tố tụng.

- Ông Nguyễn Minh Q là người trực tiếp thực hiện các giao dịch mua bán với nguyên đơn, Công ty TNHH H không thực hiện giao dịch với nguyên đơn. Vì vậy ông Nguyễn Minh Q có trách nhiệm trả tiền cho ông N.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Q:** Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông Q tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông Q đều không có mặt và không có lời trình bày.

- Ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã tiến hành các hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án là chưa phù hợp với quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị rút kinh nghiệm, thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn Công ty TNHH H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng tại Điều 70, Điều 72 và Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N. Buộc

Công ty TNHH H trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

Về án phí: Công ty TNHH H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH H trả số tiền nợ còn lại 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) theo giấy nhận tiền ngày 19/8/2022 mà Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác sản xuất và thu mua lúa của ông nhưng chưa thanh toán. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng hợp tác sản suất và mua bán lúa theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Hợp đồng hợp tác sản suất và mua bán lúa giữa ông Nguyễn Văn N và Công ty TNHH H được thực hiện tại huyện T, tỉnh Kiên Giang. Do đó, ông N yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang thu lý giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Công ty TNHH H (Người đại diện theo pháp luật là ông Bạch Thanh T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Q, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Phía ông N đồng ý xét xử vắng mặt ông T, ông Q. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông Q.

[4] Về nội dung: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N. Theo ông N trình bày vào khoảng tháng 2 năm 2022 giữa ông và Công ty TNHH H có ký hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán lúa ST 25 với diện tích với diện tích là 66 công tầm lớn (1.296$m^2$/công ) do ông Bạch Thanh T là giám đốc công ty H trực tiếp ký hợp đồng. Theo thoả thuận thì phía công ty cung ứng vật tư nông nghiệp ( phân, thuốc…) và có trách nhiệm thu mua bao tiêu sản lượng 700 ký/1.296$m^2$ với giá 7.900đồng/ký. Đến khoảng tháng 8/2022 thu hoạch, công ty đã điều ghe và nhân viên đến thu mua lúa của ông với tổng số tiền là 66 công tầm lớn x 700kg/công = 46.200g x 7.900đ/kg = 364.980.000 đồng. Sau khi trừ số tiền công ty tạm ứng vật tư nông nghiệp thì Công ty phải trả cho ông số tiền thu mua lúa là 256.070.000 đồng. Qua hai lần thanh toán, Đại diện của Công ty là ông Bạch Thanh T chỉ trả cho ông được 126.070.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Còn lại 130.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Do đó, ông N khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH H phải trả cho ông số tiền nợ mua bán lúa còn lại là 130.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía Công ty TNHH H không thừa nhận trách nhiệm trả

nợ mua bán lúa cho ông N, nhưng tại bản tự khai ngày 16/2/2023 Công ty thừa nhận có ký Hợp đồng Hợp tác sản xuất và mua bán lúa với các hộ nông dân trên địa bàn huyện T (trong đó có ông Nguyễn Văn N).

Mặt khác, khi khởi kiện ông N đã cung cấp được cho Toà án Giấy nhận tiền ngày 19/8/2022 về việc Giám đốc Công ty TNHH H là ông Bạch Thanh T có ký xác nhận số tiền thu mua lúa phải trả cho ông N là 256.070.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp đã ban hành Thông báo số 29/TB-TA ngày 15/6/2023 để báo cho Công ty TNHH H biết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo hoặc kể từ ngày Thông báo được niêm yết thì Công ty TNHH H phải có ý kiến về nội dung, chữ ký và dấu mộc Công ty mang tên Bạch Thanh T trong Giấy nhận tiền ngày 19/8/2022. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hạn ấn định theo Thông báo 29/TB-TA ngày 15/6/2023 nhưng Công ty TNHH H không có ý kiến gì đối với Giấy nhận tiền ngày 19/8/2022 do phía nguyên đơn cung cấp. Hơn nữa, tại Bảng tổng hợp số tiền Công ty H đã trả hộ cho Nông dân đề ngày 29/8/2022 thể hiện số tiền đã chi trả cho ông Nguyễn Văn N tổng cộng là 126.070.000 đồng và Bảng kê số tiền dự kiến còn lại phải trả cho nông dân đề ngày 19/10/2022 của Công ty TNHH H xác định số nợ còn lại của ông Nguyễn Văn N là 130.000.000 đồng (BL 76-78), các tài liệu chứng cứ này hoàn toàn phù hợp với lời khai của ông N. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH H có ký Hợp động hợp tác sản xuất và mua bán lúa với ông Nguyễn Văn N và số tiền nợ mua bán còn lại giữa các bên 130.000.000 đồng là sự thật.

Về trách nhiệm trả nợ: Hội đồng sơ thẩm xét thấy, trong quá trình hợp tác sản suất và mua bán lúa, Công ty TNHH H là bên trực tiếp ký Hợp đồng hợp tác sản xuất và cam kết thu mua lúa bao tiêu với ông Nguyễn Văn N. Do đó, Công ty TNHH H và ông Nguyễn Văn N phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo cam kết đối với nhau được quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự 2015. Về việc Công ty TNHH H khai nại cho rằng, trong quá trình hợp tác với nông dân ông Nguyễn Minh Q là người trực tiếp cung cấp vật tư nông nghiệp và làm việc với nông dân các khâu kỹ thuật chăm sóc hướng dẫn, canh tác lúa và chịu trách nhiệm thu mua toàn bộ sản lượng sau thu hoạch với nông dân và tự tìm người bán ra. Toàn bộ doanh thu, lợi nhuận từ việc mua bán lúa này sẽ do ông Q tự thu và quản lý, Công ty không can thiệp vào. Do đó, ông Q có trách nhiệm trả tiền cho ông N. Tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án thể hiện vào thời điểm các bên ký kết và thực hiện Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa thì ông Q đang được Công ty TNHH H bổ nhiệm Chức vụ là Phó Giám đốc Công ty nên việc ông N trực tiếp làm việc và giao dịch mua bán lúa với Công ty TNHH H thông qua ông Nguyễn Minh Q là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời khai nại của phía Công ty. Đối với những nội dung, thoả thuận mà Công ty TNHH H và ông Nguyễn Minh Q đã ký kết trong Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa số TT/HDLUA/01 ngày 01/2/2022 và Phụ lục Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa ngày 15/3/2022 ông N không biết và

cũng không tham gia ký kết nên nếu ông Q và Công Ty TNHH H có phát sinh tranh chấp về quyền và nghĩa vụ từ Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa số TT/HDLUA/01 ngày 01/2/2022 và Phụ lục Hợp đồng sản xuất và mua bán lúa ngày 15/3/2022 thì ông Q với TNHH H có thể tự thương lượng giải quyết hoặc khởi kiện thành vụ kiện khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về lãi suất: Ông N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những cơ sở và nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N. Buộc Công ty TNHH H trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

[5] Xét ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp, có cơ sở chấp nhận theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Áp dụng điểm đ Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH H phải chịu án phí sơ thẩm giá ngạch trên số tiền bị buộc phải trả cho ông N là 130.000.000 đồng x 5% = 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1951 là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiề n tạm ứng án phí theo quy định điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T3 khóa 14.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 117, Điều 119, Điều 351, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Áp dụng điểm đ Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N.

- Buộc Công ty TNHH H trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

**2.** Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty TNHH H phải chịu án phí sơ thẩm giá ngạch trên số tiền bị buộc phải trả cho ông N là 130.000.000 đồng x 5% = 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1951 là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiề n tạm ứng án phí theo quy định điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T3 khóa 14.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH H và ông Nguyễn Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- THA dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

**THÀNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Động** **Phạm Thị Lệ Hoa** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

**THÀNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Phan Thị Trúc Phương**

**Phạm Văn Động**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

**THÀNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Trúc Phương  Phạm Thị Thu Trang  Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

**THÀNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Minh Sơn Phạm Thị Thu T2** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thành Nhiều** **Phan Thị Trúc Phương** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

- ***Nơi nhận:***
  - Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
  - VKSND huyện Tân Hiệp;
- -THA dân sự huyện Tân Hiệp;
  - UBND xã Thạnh Trị;
  - Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ.

- **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
- **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Khắc Việt Phan Thị Trúc P** **Nguyễn Thị Ánh N2**

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Vũ**